QUỐC HỘI KHÓA XIII
ỦY BAN VỀ CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3244 /UBVĐXH13

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2014

V/v Trả lời kiến nghị cử tri gửi đến kỳ họp thứ bảy

Ngày 01/10

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh

Thực hiện Nghị quyết liên tịch 525/NQLT/UBTVQH13-ĐCTUBTWMTTQVN, ngày 27/9/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam. Căn cứ vào bản tổng hợp kiến nghị cử tri gửi đến kỳ họp thứ 6 của Ban dân nguyện gửi đến Ủy ban về các vấn đề xã hội, Ủy ban trả lời kiến nghị cử tri gửi đến kỳ họp thứ 7 như sau:

1.Một số kiến nghị liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Luật hôn nhân và gia đình

- *Về độ tuổi kết hôn*: quy định tại Điều 8 "Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên". Quy định này về cơ bản đã kế thừa quy định về độ tuổi của Luật hiện hành và bổ sung cụm từ "từ đủ" để bảo đảm sự thống nhất với quy định của pháp luật dân sự về người thành niên; Luật không quy định hạ độ tuổi kết hôn của đồng bào dân tộc thiểu số vì nếu bổ sung quy định này sẽ gây xung đột pháp luật về quyền trẻ em, không bảo đảm sự phát triển giống nòi, các điều kiện về khả năng xây dựng, chăm lo cuộc sống gia đình, đồng thời không phù hợp với quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước ta cũng như thành quả quá trình vận động nhân dân tuân thủ pháp luật và xóa bỏ các tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình.

- *Về ly thân:* Luật đã không quy định vấn đề này.

- *Về mang thai hộ*: Là một vấn đề mới được quy định trong Luật hôn nhân và gia đình, tiếp thu ý kiến của cử tri, đại biểu Quốc hội và thực tiễn cuộc sống, từ Điều 94 đến Điều 100 của Luật quy định đầy đủ quyền, nghĩa vụ của bên nhờ mang thai hộ cũng như bên mang thai hộ nhờ mục đích nhân đạo: Xác định cha, mẹ trong trường hợp mang thai hộ vì mục đích nhân đạo; Điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo; Thỏa thuận về mang thai hộ vì mục đích nhân đạo; Quyền và nghĩa vụ của bên mang thai hộ vì mục đích nhân đạo; Quyền và nghĩa vụ của bên nhờ mang thai hộ vì mục đích nhân đạo; Giải quyết tranh chấp liên quan đến việc sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản, mang thia hộ vì mục đích nhân đạo; Xử lý hành vi vi phạm về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản và mang thai hộ.

Việc giới hạn đối tượng mang thai hộ cũng đã được tiếp thu quy định tại Điều 95 của Luật: đối tượng người được nhờ mang thai hộ phải là *người thân thích cùng hàng của bên vợ hoặc bên chồng nhờ mang thai hộ* (điểm a, khoản 3); *Trường hợp người phụ nữ mang thai hộ có chồng thì phải có sự đồng ý bằng văn bản của người chồng* (điểm d, khoản 3) *và đồng thời phải được tư vấn về y tế, pháp lý, tâm lý* (điểm đ, khoản 3).

- *Về hôn nhân đồng giới*: Luật hôn nhân gia đình không quy định vấn đề này và khẳng định tại khoản 2, Điều 8 *"Nhà nước không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính"*.

2.Một số kiến nghị liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế

Về tên gọi, quy định bắt buộc tham gia bảo hiểm y tế, trách nhiệm của Bộ Y tế về bảo hiểm y tế, trách nhiệm của Bộ ngành và Ủy ban nhân dân, quản lý quỹ bảo hiểm y tế và xử lý kết dư, mức hưởng bảo hiểm y tế.... . Sau khi cân nhắc và thảo luận kỹ lưỡng tại Kỳ họp thứ 6 và thứ 7 của Quốc hội khóa XIII, Quốc hội đã thống nhất lấy tên Luật là Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế đã được thông qua tại Kỳ họp 7 Quốc hội khóa XIII.

+ Tại khoản 1, Điều 2 Luật đã khẳng định "Bảo hiểm y tế là hình thức bảo hiểm bắt buộc" và có những quy định khác để đảm bảo mọi người dân đều tham gia bảo hiểm y tế.

+ Khoản 8 Điều 2 Luật này cũng quy định về Gói dịch vụ y tế cơ bản như sau "Gói dịch vụ y tế cơ bản do quỹ bảo hiểm y tế chi trả là những dịch vụ y tế thiết yếu để chăm sóc sức khỏe, phù hợp với khả năng chi trả của quỹ bảo hiểm y tế"

+ Quốc hội quyết định không quy định cụ thể Hội đồng tư vấn chính sách quốc gia về bảo hiểm y tế trong Luật mà giao quyền chủ động cho Bộ trưởng Bộ Y tế, khi thấy cần thiết thì thành lập Hội đồng này; việc xử lý kết dư quỹ bảo hiểm y tế, khoản 3, Điều 35 quy định lộ trình như sau: "Từ ngày Luật này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020 thì 80% chuyển về quỹ dự phòng, 20% chuyển về địa phương", "Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, phần kinh phí chưa sử dụng hết được hạch toán toàn bộ vào quỹ dự phòng để điều tiết chung".

+ Việc cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi được quy định tại khoản 3, Điều 8: "Ủy ban nhân dân cấp xã phải lập danh sách đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em đồng thời với việc cấp giấy khai sinh".

+ Về mức hưởng bảo hiểm y tế được quy định tại khoản 3, Điều 22: "Tại bệnh viện tuyến trung ương là 40% chi phí điều trị nội trú; Tại bệnh viện tuyến tỉnh là 60% chi phí điều trị nội trú từ ngày Luật này có hiệu lực đến ngày 31 tháng 12 năm 2020; 100% chi phí điều trị nội trú từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 trong phạm vi cả nước; Tại bệnh viện tuyến huyện là 70% chi phí khám bệnh, chữa bệnh từ ngày Luật này có hiệu lực đến ngày 31 tháng 12 năm 2015; 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh từ ngày 01 tháng 01 năm 2016".

+ Luật cũng quy định người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; người đang sinh sống tại xã đảo, huyện đảo được ngân sách nhà nước mua bảo hiểm y tế tại khoản 3, Điều 12.

Xin trân trọng gửi đến quý cơ quan để làm cơ sở trả lời kiến nghị của cử tri tỉnh nhà.

TM. ỦY BAN VỀ CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI
KT. CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM

Đỗ Mạnh Hùng

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Dân nguyện;
- Chủ nhiệm UB (để báo cáo);
- Lưu HC, CVĐXH.

Epas: 67194